TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Trịnh Văn Lực;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố D xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh năm 1982, tại tỉnh Nghệ An. Hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Văn H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952; bị cáo có 03 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 29/05/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tuyên phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 13/2013/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2015. Đến nay bị cáo chưa thi hành xong khoản truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 12.400.000 đồng;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 01/03/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 57/2011/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2012, đã thi hành án tiền án phí ngày 23/05/2011;

+ Ngày 02/05/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 118/2019/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2021, đã thi hành án tiền án phí ngày 29/8/2019;

+ Ngày 26/10/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 30/8/2018 chấp hành xong;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Văn Đình Thanh S, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số A đường Đ, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Thanh Đ1, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Đặng Văn T là đối tượng sử dụng ma túy đá, đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", do không có việc làm và cần tiền mua ma túy để sử dụng, nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/10/2023, T mang theo 02 đầu đoản nhọn, dẹp và 01 thanh kim loại chữ T (có đầu tuýp khoá số 8) dùng để phá khoá xe mô tô để trong túi quần. T đi bộ từ phòng trọ tại hẻm S đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và đón xe mô tô chở thuê lên khu vực khu dân cư A thuộc khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Khi đến nơi, T xuống xe đi bộ đến các khu nhà trọ tìm tài sản không có người trông coi để chiếm đoạt. Khoảng 01 giờ 55 phút cùng ngày, T đi đến dãy trọ tại số B đường số C, khu dân cư A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu đen trắng, biển số 61D2- 265.55, của anh Văn Đình Thanh S, dựng ở hành lang dãy trọ, cửa cổng không khoá. Lúc này, T lén lút tiếp cận xe mô tô biển số 61D2-265.55 và đẩy lùi xe ra ngoài đường. Sau đó, lấy 01 đầu đoản phá khóa gắn vào thanh chữ T để vặn phá ổ khóa xe mô tô. Khi phá khoá xong, T cất đồ phá khoá vào túi quần rồi lên xe nổ máy để tẩu thoát. Lúc này, anh S đang ở trong phòng trọ, nghe có tiếng nổ máy xe mô tô nên đi ra ngoài xem, thấy T đang ngồi trên xe mô tô biển số 61D2-265.55 nên truy hô và đuổi theo. T liền điều khiển xe mô tô chạy được khoảng 15 mét, thì thấy Tổ tuần tra của Công an phường T nên tăng ga bỏ chạy tiếp. Thấy vậy, lực lượng Công an đuổi chạy theo khoảng 400 mét, thì T bị khống chế bắt giữ tại trước cửa hàng I thuộc đường C, khu dân cư A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa T cùng tang vật về trụ sở làm việc. Sau đó, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu trắng đen, biển số 61D2 – 265.55, số khung RLHJC7634JZ011039, số máy JC76E0314903;

+ 02 (hai) đầu đoản nhọn, dẹp bằng kim loại dùng để phá khóa;

+ 01 (một) thanh kim loại chữ T (có đầu tuýp khoá số 8).

* Theo Kết luận định giá tài sản số 182/BBĐG-HĐĐGTS ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, kết luận về giá của tài sản: Xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu trắng đen, biển số 61D2 – 265.55, số khung RLHJC7634JZ011039, số máy JC76E0314903, đăng ký năm 2022, có giá trị 23.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 41/CT-VKS-DA ngày 08/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

* Xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 (hai) đầu đoản nhọn, dẹp bằng kim loại dùng để phá khóa và 01 (một) thanh kim loại chữ T (có đầu tuýp khoá số 8), T đã sử dụng phá khóa xe mô tô của bị hại để chiếm đoạt nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu trắng đen, biển số 61D2 – 265.55, số khung RLHJC7634JZ011039, số máy JC76E0314903, đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Ngọc Đ2. Khoảng tháng 10/2022, ông Đ2 đã bán xe trên cho ông Văn Đình Thanh S nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe trên cho ông Văn Đình Thanh S là phù hợp nên không đề nghị xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Văn Đình Thanh S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên. Do đó, đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị hại ông Văn Đình Thanh S trình bày tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt như sau: Ông S đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu trắng đen, biển số 61D2 – 265.55 và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về mặt hình sự đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông S đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn T không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại,

tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Văn Đình Thanh S và người chứng kiến ông Nguyễn Thanh Đ1 nhưng họ đã có lời khai đầy đủ. Bị hại ông Văn Đình Thanh S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, sự vắng mặt của ông S và ông Đ1 không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 55 phút ngày 15/10/2023, tại số B đường số C, khu dân cư A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đặng Văn T đã có hành vi lén lút tiếp cận, sau đó lấy 01 đầu đoản phá khóa gắn vào thanh chữ T để vặn phá ổ khóa để chiếm đoạt xe mô tô biển số 61D2-265.55, có giá trị 23.000.000 đồng của ông Văn Đình Thanh S.

Do đó, hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam tư lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện qua việc bị cáo là người nghiện ma tuý và nhiều lần bị xét xử, cụ thể:

+ Ngày 01/03/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố T, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Ngày 02/05/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 26/10/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã nay là thành phố D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại ông Văn Đình Thanh S không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 (hai) đầu đoản nhọn, dẹp bằng kim loại dùng để phá khóa và 01 (một) thanh kim loại chữ T (có đầu tuýp khoá số 8) là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu trắng đen, biển số 61D2 – 265.55, số khung RLHJC7634JZ011039, số máy JC76E0314903, đứng tên chủ sở hữu là ông Trần Ngọc Đ2. Khoảng tháng 10/2022, ông Đ2 đã bán xe trên cho ông Văn Đình Thanh S. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả xe trên cho ông S là phù hợp.

[11] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) đầu đoản nhọn, dẹp bằng kim loại dùng để phá khóa và 01 (một) thanh kim loại chữ T (có đầu tuýp khoá số 8).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/01/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam